

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học  
áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2023**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018; Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Hồng Đức; Nghị quyết số 18/NQ-HĐT ngày 30/11/2022 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 04/NQ-HĐT ngày 09/6/2020 của Hội đồng trường;

Căn cứ Quyết định số 847/QĐ-ĐHHĐ ngày 17/4/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức về việc ban hành Quy định xây dựng, điều chỉnh, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần tại Trường Đại học Hồng Đức;

Căn cứ đề nghị của các khoa đào tạo về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; Biên bản họp Hội đồng thẩm định CTĐT; Thông báo số 231/TB-ĐHHĐ ngày 05/10/2023 về việc kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo nhiệm kỳ 2019-2024;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học, áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2023 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường các khoa, đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng trường (để báo cáo);
- Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng (để chỉ đạo);
- Như Điều 3/QĐ;
- Lưu: VT, P.QLĐT

  
**Bùi Văn Dũng**



UBND TỈNH THANH HÓA  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### DANH SÁCH

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học  
áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm 2023

(Ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-ĐHHD, ngày 18/9/2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Ghi chú
1	7140201	Giáo dục Mầm non	
2	7140202	Giáo dục Tiểu học	
3	7140206	Giáo dục Thể chất	
4	7140209	Sư phạm Toán học	
5	7140211	Sư phạm Vật lý	
6	7140212	Sư phạm Hóa học	
7	7140213	Sư phạm Sinh học	
8	7140217	Sư phạm Ngữ văn	
9	7140218	Sư phạm Lịch sử	
10	7140219	Sư phạm Địa lý	
11	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	
12	7220201	Ngôn ngữ Anh	
13	7310101	Kinh tế	
14	7310401	Tâm lý học	
15	7340101	Quản trị kinh doanh	
16	7340201	Tài chính-Ngân hàng	
17	7340301	Kế toán	
18	7340302	Kiểm toán	
19	7380101	Luật	
20	7520201	Kỹ thuật điện	
21	7580201	Kỹ thuật xây dựng	
22	7810101	Du lịch	
23	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	

✓

**CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

*(Ban hành theo Quyết định số 2588/QĐ-ĐHHD ngày 18/9/2023  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO**

- 1. Ngành đào tạo:** Giáo dục thể chất/Physical Education
- 2. Mã ngành:** 7.14.02.06
- 3. Chứng nhận kiểm định:** QMS ISO 9001
- 4. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 5. Loại hình đào tạo:** Chính quy, liên thông, vừa làm vừa học
- 6. Điều kiện tuyển sinh:** Xét tuyển kết quả thi THPT quốc gia và xét tuyển theo quy định của Trường ĐH Hồng Đức
- 7. Điều kiện tốt nghiệp:** Hoàn thành chương trình theo quy định hiện hành
- 8. Văn bằng tốt nghiệp:** Cử nhân
- 9. Đơn vị cấp bằng:** Trường Đại học Hồng Đức

**II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

**2.1. Mục tiêu**

**2.1.1. Mục tiêu chung**

Chương trình đào tạo Cử nhân Giáo dục thể chất đào tạo giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững chắc, có khả năng giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường phổ thông, chuyên nghiệp và dạy nghề; làm việc ở các Trung tâm TĐTT, Phòng văn hóa huyện, thị xã trong lĩnh vực TĐTT. Có năng lực ngoại ngữ, công nghệ số, kỹ năng khởi nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu công việc chuyên môn; có khả năng học lên ở những bậc học cao hơn để phát triển nghề nghiệp.

**2.1.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1.2.1. Kiến thức**

PO1: Sinh viên được cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật. Trên cơ sở đó, hình thành được thế giới quan, phương pháp luận khoa học, cách mạng; tạo dựng được niềm tin vững chắc vào vai trò lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam; nâng cao bản lĩnh chính trị và ý thức công dân, góp phần xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh.

PO2: Người học nắm vững kiến thức Ngữ âm, Ngữ pháp, Từ vựng và các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết tiếng Anh để có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh tương đối thành thạo trong các lĩnh vực đời sống, xã hội

PO3: Người học được cung cấp kiến thức cơ bản và kỹ năng về máy vi tính, hệ điều hành Microsoft Windows, mạng máy tính và Internet, các phần mềm tiện ích thông dụng (trình duyệt Web, thư điện tử), phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft WORD), phần mềm xử lý bảng tính (Microsoft EXCEL), phần mềm trình chiếu (Microsoft POWERPOINT), công nghệ số và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực thể dục thể thao.

#### **2.1.2.2. Kỹ năng**

PO4: Người học được cung cấp kiến thức về các đặc điểm tâm lý lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, các kiến thức cơ bản về các hoạt động sư phạm trong nhà trường phổ thông, biết cách thiết kế và tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động phát triển nghề nghiệp trong trường phổ thông; Nắm vững những kiến thức về cơ cấu tổ chức, phân cấp, phân quyền trong các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, nắm vững luật, văn bản dưới luật liên quan đến hoạt động giáo dục; Vận dụng linh hoạt vào quá trình học tập và các hoạt động giáo dục trong tương lai.

PO5: Có kiến thức liên môn cơ bản về lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường, từ đó vận dụng vào quá trình học tập và giảng dạy chuyên môn ở các trường phổ thông, chuyên nghiệp và dạy nghề.

PO6: Người học có kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, bao gồm các suy luận logic, các phương pháp tính toán, các quy luật và hiện tượng vật lý, các định luật và tính chất hóa học, các quy luật phát triển của tự nhiên; Lập được kế hoạch và tổ chức được các hoạt động dạy học, vận dụng những kiến thức liên môn giải quyết các vấn đề liên quan trong lĩnh vực chuyên môn cũng như trong cuộc sống.

PO7: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về cấu trúc giải phẫu, đặc điểm tâm sinh lý, hình thái chức năng các hệ cơ quan trong cơ thể; các vấn đề về tâm lý trong tập luyện và thi đấu; lượng vận động, quãng nghỉ, cấu trúc buổi tập, bài tập... đối với các học phần lý luận trong lĩnh vực Giáo dục thể chất như: Tâm lý học thể dục thể thao, lịch sử TDTT & Olympic, sinh lý, giải phẫu, vệ sinh, y học TDTT, lý luận và phương pháp GDTC, đo lường TDTT, quản lý TDTT, sinh hóa TDTT... để giải thích các quy luật, nguyên lý, cấu trúc bài tập, kỹ chiến thuật trong tập luyện và thi đấu các môn thể thao như: Điền kinh, thể dục, trò chơi vận động, đá cầu, cầu lông, võ thuật, quần vợt, cờ vua và các môn bóng vận dụng vào quá trình học tập và giảng dạy Giáo dục thể chất ở các trường phổ thông, chuyên nghiệp và dạy nghề; làm việc ở các Trung tâm TDTT, Phòng văn hóa huyện, tỉnh trong lĩnh vực TDTT.

### **2.1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

PO8: Hiểu biết có hệ thống các kiến thức về mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, cách đánh giá kết quả giảng dạy các môn thể thao; nguyên tắc, phương pháp giảng dạy Giáo dục thể chất; nguyên lý kỹ thuật các môn thể thao. Giải thích các kiến thức về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài các môn thể thao.

PO9: Yêu nghề, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức kỷ luật và tác phong chuẩn mực; có năng lực dẫn dắt về chuyên môn GDTC, nghiệp vụ sư phạm; có khả năng đưa ra sáng kiến, đánh giá, kết luận và cải tiến về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ dạy học GDTC; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có khả năng tự học, tự nghiên cứu để phát triển ở trình độ đào tạo cao hơn.

## **III. NỘI DUNG CHUẨN ĐẦU RA**

Chương trình được thiết kế đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra:

### **3.1. Kiến thức**

#### **\* Kiến thức chung:**

PLO1: Sinh viên phân tích được những kiến thức kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật.; vận dụng được những nguyên lý, những quy luật, những luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng HCM cũng như chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

PLO2: Sinh viên đạt được năng lực ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 theo Khung năng lực Ngoại ngữ Việt Nam.

PLO3: Sinh viên vận dụng được những kiến thức cơ bản về hệ thống máy tính; củng cố và phát triển hơn nữa tư duy giải quyết vấn đề, khả năng đưa ra ý tưởng và chuyển giao nhiệm vụ cho máy tính thực hiện, biết cách ứng xử phù hợp trong môi trường số, hợp tác tốt trong môi trường số. Sinh viên khái quát, tổng hợp và so sánh được các lý thuyết về khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo từ đó có thể vận dụng vào trong thực tiễn công việc.

PLO4: Sinh viên hiểu được các đặc điểm tâm lý lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, giáo dục học; Vận dụng để luận giải các vấn đề tâm lý lứa tuổi, tâm lý học sư phạm, giáo dục học, giải quyết các vấn đề chuyên môn, quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục vào quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, các hoạt động giáo dục trong các Nhà trường, các cơ sở GD&ĐT, phát triển năng lực nghề nghiệp và phong cách nhà giáo của mình.

PLO5: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về những tri thức liên quan đến văn hoá Việt Nam; môi trường và con người, mối quan hệ giữa môi trường, tài nguyên thiên nhiên với sự phát triển kinh tế - xã hội; Vận dụng để luận giải các vấn đề

lịch sử, văn hóa, xã hội và môi trường, giải quyết các vấn đề chuyên môn vào quá trình thực hiện nhiệm vụ nhà giáo, các hoạt động giáo dục trong các Nhà trường, xây dựng và phát triển chương trình dạy học, đáp ứng được nhu cầu thường xuyên của xã hội đối với giáo dục và đào tạo.

PLO6: Sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, bao gồm các suy luận logic, các phương pháp tính toán, các quy luật và hiện tượng vật lý, các quy luật phát triển của tự nhiên; Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên vào giải quyết tốt các nội dung dạy học có liên quan, vận dụng các kiến thức liên môn trong dạy học, xây dựng và phát triển chương trình dạy học, đáp ứng được nhu cầu thường xuyên của xã hội đối với giáo dục và đào tạo, có khả năng lập luận tư duy và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong hoạt động chuyên môn.

**\* Kiến thức chuyên môn:**

PLO7: Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu về cấu trúc giải phẫu; đặc điểm và cơ sở sinh lý của những hoạt động thể thao, hình thái chức năng các hệ cơ quan trong cơ thể con người; quá trình trao đổi chất, những biến đổi hóa sinh trong cơ thể trước, trong và sau tập luyện, thi đấu; những kiến thức hệ vận động cơ thể người, các nguyên tắc sinh cơ học diễn ra trong quá trình vận động của con người; đặc điểm, cơ sở tâm lý, phương pháp vệ sinh trong tập luyện và thi đấu TDTT; kiểm tra y học TDTT, nguyên nhân chấn thương, phương pháp phòng tránh chấn thương. Từ đó, người học phân tích được những ảnh hưởng của luyện tập thể dục thể thao đến cấu tạo giải phẫu, đặc điểm tâm sinh lý, sinh hóa của cơ thể người để vận dụng phù hợp với điều kiện tập luyện, thi đấu, giảng dạy, huấn luyện từng môn thể thao khác nhau.

PLO8: Có được hệ thống các kiến thức về lịch sử TDTT; công tác quản lý TDTT; lý luận TDTT, lý luận giáo dục thể chất trong trường học; nguyên lý kỹ thuật các môn thể thao; các nguyên tắc về phương pháp giảng dạy, huấn luyện; công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập; các kiến thức về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài các môn thể thao; các kiến thức cơ bản về phương pháp thống kê, đo lường, NCKH TDTT. Từ đó, vận dụng linh hoạt vào quá trình học tập, giảng dạy Giáo dục thể chất, huấn luyện; nghiên cứu KH TDTT ở các trường tiểu học, phổ thông, các trường chuyên nghiệp và dạy nghề, ở các trung tâm, phòng văn hóa TDTT, Bên cạnh đó người học Phân tích, đánh giá, dự báo thành tích thể thao.

### **3.2. Kỹ năng**

PLO9: Xây dựng kế hoạch, soạn giáo án, tổ chức thực hiện giảng dạy môn Giáo dục thể chất, tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập các môn học lý thuyết và thực hành ở các trường phổ thông, chuyên nghiệp và dạy nghề; lập kế hoạch huấn luyện các đội tuyển, trọng tài, tổ chức thi đấu các giải thể thao.

### 3.3. Năng tự chủ và tự chịu trách nhiệm

PLO10: Có sáng kiến, năng lực dẫn dắt, hướng dẫn phong trào tập luyện các môn thể thao và giảng dạy một cách có hiệu quả; có năng lực tự lập kế hoạch tập luyện và thi đấu cũng như có khả năng đưa ra được dự đoán, kết luận về thành tích các môn thể thao khác nhau. Đảm đương tốt nhiệm vụ giảng dạy; vai trò huấn luyện các đội tuyển, tổ chức tốt các phong trào thể thao; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên ngành GDTC, có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

## IV. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở có khả năng giảng dạy môn Giáo dục thể chất ở các trường phổ thông, chuyên nghiệp và dạy nghề; làm việc ở các Trung tâm TDTT, Phòng văn hóa huyện, thị xã trong lĩnh vực TDTT.

## V. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

Được trang bị kiến thức khoa học cơ bản và chuyên ngành tương đối hoàn chỉnh, đủ để có thể học tập tiếp trình độ Thạc sĩ, Tiến sĩ.

## VI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Chương trình ĐH GDTC của trường Đại học TDTT Đà Nẵng.  
<http://dsu.edu.vn/>
- Chương trình ĐH GDTC của trường Đại học SP Hà Nội.  
<http://daotao.hnue.edu.vn/ChươngTrinhDaoTaoToanTruong.aspx>
- Chương trình Đại học Thể dục thể thao- Trường Đại học sư phạm công lập Chương Hoá- Đài Loan- Trung Quốc <https://en.ncue.edu.tw/m/home.php>



PGS, TS. Đậu Bá Thìn

TRƯỞNG KHOA

Nguyễn Văn Toàn